

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/02/2025  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Diễm Trinh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Phạm Minh Đức**

**2. Đặng Bình Thủy**

*Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Mỹ Ngọc* – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:  
**Trần Thị Ngọc Tuyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Nguyễn Kim T, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Đặng Đông D, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị T là nguyên đơn trình bày:

Chị T và anh D do mai mối, có tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị sống ở nhà riêng của anh D tại khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi đá gà, chơi đề, chơi cá độ đá gà trên mạng, chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không thay đổi, nên anh chị thường xuyên cãi vã,

cuộc sống chung ngọt ngào nên chị T đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2024 cho đến nay; Trong thời gian không chung sống anh D có liên lạc để hàn gắn nhưng chị T không đồng ý vì anh Dương T1 nào tật nấy, không thay đổi nên chị T yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Đặng Dương Q, sinh ngày 03/9/2021, hiện cháu Q đang sống chung chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Đặng Đông D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và anh D cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh D đối với yêu cầu ly hôn của chị T.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến: - Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim T, cho chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Đặng Đông D. Về con chung: Giao 01 con chung tên Đặng Dương Q, sinh ngày 03/9/2021 cho chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đặng Đông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Kim T không có yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim T yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Đặng Đông D, sinh năm 1981, ngụ tại khu phố D, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Đông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến của anh D đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Đông D.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018 và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị T, căn cứ vào lời khai của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D chơi đá gà, chơi đề, chơi cá độ đá gà trên mạng, chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không thay đổi, nên anh chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung ngột ngạt nên chị T đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2024 cho đến nay; Trong thời gian không chung sống anh D có liên lạc để hàn gắn nhưng chị T không đồng ý vì anh Dương T1 nào tật nấy, không thay đổi nên chị T yêu cầu ly hôn với anh D. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho anh D biết yêu cầu ly hôn của chị T nhưng anh D vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án ly hôn của anh với chị T như thế nào. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh D là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Đặng Dương Q, sinh ngày 03/9/2021, hiện đang sống chung với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, anh D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày về con chung. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của con chung nên cần giao con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2024.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Chị Nguyễn Kim T có yêu cầu ly hôn nên chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Đặng Đông D được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao 01 con chung tên Đặng Dương Q, sinh ngày 03/9/2021 cho chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đặng Đông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Kim T không có yêu cầu.

Anh Đặng Đông D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Kim T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013789 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, chị Nguyễn Kim T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Anh Đặng Đông D không phải chịu án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Phước Trung;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**